

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN I P  
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày 12-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P - TỈNH G L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Viết Minh Quân**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phùng Tiến Hồng**.

2. Bà **Võ Thị Thu Thủy**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đào Minh Chính** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa:**  
**Bà Hoàng Thị Kim Trâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

H' Him M, sinh ngày: 19/11/2000 tại huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn M N 2, xã K T, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rchăm Ớt, sinh năm 1970 và con bà H' Bức M, sinh năm 1970 (đã chết); Bị cáo sống như vợ chồng với anh Ksor Chon, sinh năm 1994 từ năm 2016 đến năm 2017. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: không; Ngày 10/6/2022 bị truy nã đến ngày 27/6/2022 bị cáo ra đầu thú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\*Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995.

Trú tại: Thôn M N 2, xã K T, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Vũ Thị Như Q, sinh năm: 2002.

Trú tại: Thôn M N 2, xã K T, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Người phiên dịch: Chị Ksor H'Bloan.

Địa chỉ: Thôn Đăk Chă, xã Ia Mron, huyện I P, tỉnh G L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ ngày 26/01/2022, H'Him M đi đến tiệm tạp hóa của vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Như Q tại thôn M N 2, xã K T, huyện I P để mua đồ dùng cá nhân. Sau khi mua đồ và trả tiền cho chị Q xong, H'Him M nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng của anh T để trên bàn gỗ trong quầy tạp hóa. Lợi dụng lúc chị Q đi vào phòng ngủ trong nhà, anh T đang bán hàng bên ngoài thì H'Him M đã lén lút dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi áo bên phải. Sau đó đi về nhà cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được trong hộc tủ quần áo của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/KL - HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện I P kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, kiểu máy CPH1931, số Emei 1: 865413048721293, số Emei 2: 865413048721285 có giá trị 2.000.000 đồng; 01 thẻ sim số 0334428051 có giá trị 50.000 đồng. Quá trình điều tra xác minh, tài khoản sim số thuê bao 0334428051 tại thời điểm H'Him M chiếm đoạt có 100.000 đồng trong tài khoản. Tổng giá trị tài sản mà H'Him M chiếm đoạt là 2.150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố bị cáo H'Him M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H'Him M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H'Him M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Ngoài ra vị đại diện viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về án phí.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xin

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo ở nhà sinh con và có thời gian chăm sóc con nhỏ.

Ý kiến của bị hại: Trong đơn xét xử vắng mặt bị hại anh Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Chỉ vì ý định muốn có tiền mua sữa cho con, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản anh Nguyễn Văn T để chiếc điện thoại trên bàn gỗ trong quầy tạp hóa không có ai trông coi thì bị cáo H' Him M đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại OPPO của anh T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.150.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị. Hành vi của bị cáo H' Him M là làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã từ ngày 10/6/2022 đến ngày 27/6/2022 thì bị cáo ra đầu thú. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo đang mang thai (Tại phiếu siêu âm thai đủ tháng của Trung tâm y tế huyện I P ngày 27/6/2022 kết luận bị cáo đang mang thai 25 tuần 01 ngày và dự sinh ngày 08/10/2022); giá trị tài sản thiệt hại trong vụ án không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, n khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch, điều kiện hoàn cảnh gia đình, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội bị cáo chỉ mang tính bộc phát, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng chế định án treo bên cạnh sự giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo tiến bộ và thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, kiểu máy CPH1931, số Emei 1: 865413048721293, số Emei 2: 865413048721285, số seri: F915D41S, bên trong có gắn thẻ sim số 0334428051, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H' Him M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo H'Him M 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2022.

Giao bị cáo H'Him M cho Ủy ban nhân dân xã K T, huyện I P, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K T, huyện I P, tỉnh G L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo H'Him M phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/8/2022) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G L;
- VKSND tỉnh G L;
- VKSND huyện I P;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện I P;
- Sở tư pháp tỉnh G L;
- Chi cục THADS huyện I P;
- Ủy ban nhân dân xã K T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(*Đã ký*)

**Bùi Viết Minh Quân**